



ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG VÀ THÓI QUEN SỬ DỤNG TÀI LIỆU TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN, HỌC VIÊN CAO HỌC VÀ THỰC TRẠNG TẠI TRUNG TÂM HỌC LIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lâm Thị Hương Duyên¹, La Hoàng Kim Yến Phượng¹, Nguyễn Lê Ánh Tuyết¹ và Trần Thụy Vân Anh¹

¹ Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 18/11/2013

Ngày chấp nhận: 25/02/2014

Title:

Assessment of Students and Graduate students' Ability and Habits to use English materials and real situations at Learning Resource Center, Can Tho University

Từ khóa:

Bổ sung tài liệu, kỹ năng đọc, phương pháp đọc, tài liệu tiếng Anh

Keywords:

Supplementary materials, reading skills, reading strategies, English materials

ABSTRACT

This research was based on 800 survey samples about habits, abilities to use English materials, demands of undergraduate and graduate students at Can Tho University. The result showed that two groups of study surveyed had a little disparity in both habits and abilities to read English materials. These two groups both admitted having many difficulties in reading materials in foreign languages such as lack of effective reading methods, limited reading skills, depending greatly on dictionary, lack of supplementing general knowledge, and so on. Based on these analytic results above, the group of authors stated measures and proposals in order to support the Learning Resource Center's (LRC), Can Tho University (CTU) establishment of policy which supplements appropriate materials in foreign languages to meet the demands of learning and researching of these two groups.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên 800 mẫu khảo sát về thói quen, khả năng sử dụng và nhu cầu về tài liệu tiếng Anh của sinh viên, học viên cao học tại Trường Đại học Cần Thơ. Kết quả cho thấy hai nhóm đối tượng được khảo sát không có sự chênh lệch quá lớn về thói quen cũng như khả năng đọc tài liệu tiếng Anh. Hai nhóm đối tượng này đều nhận định gặp nhiều khó khăn trong quá trình đọc tài liệu ngoại văn bao gồm: chưa có phương pháp đọc hiệu quả, kỹ năng đọc còn nhiều hạn chế, phụ thuộc nhiều vào từ điển, thiếu bổ sung kiến thức tổng hợp... Dựa vào các kết quả phân tích trên, nhóm tác giả đã đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm hỗ trợ Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ xây dựng chính sách bổ sung tài liệu ngoại văn phù hợp để có thể đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập và nghiên cứu của hai nhóm đối tượng đọc giả này.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ giao tiếp quốc tế và là ngôn ngữ chính trong hầu hết tất cả các lĩnh vực trong đó có giáo dục. Tiếng Anh được xem là ngôn ngữ chính của các nguồn dữ trữ thông tin và tài liệu tham khảo khi có khoảng 95% các

bài viết, xuất bản phẩm khoa học trên thế giới đều được viết bằng tiếng Anh (Theo báo cáo của Science Citation Index, 1997). Nguồn nhân lực Việt Nam nói chung và sinh viên Việt Nam nói riêng muốn đạt được thành công không chỉ phải bồi dưỡng năng lực chuyên môn mà còn phải có

khả năng sử dụng thông thạo tiếng Anh để có thể tiếp thu nguồn tri thức, bắt kịp với xu hướng phát triển của thế giới và đồng thời đáp ứng được yêu cầu của những nhà tuyển dụng trong và ngoài nước. Việc đánh giá kịp thời nhu cầu và khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên là một công việc quan trọng và cần thiết mà các thư viện trong đó có Trung tâm Học liệu (TTHL)-Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) cần làm để trang bị nguồn tài liệu tốt nhất nhằm hỗ trợ cán bộ thư viện của TTHL bổ sung các tài liệu cần thiết, phù hợp với nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và học viên cao học, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên và học viên nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh. Vì thế, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu "Đánh giá khả năng và thói quen sử dụng tài liệu tiếng Anh của sinh viên hệ đại học chính quy và học viên cao học hệ chính quy Trường ĐHCT: cơ sở công tác bổ sung tài liệu ngoại văn cho TTHL ĐHCT" nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của Trường ĐHCT.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tiến hành khảo sát 10 Khoa và 01 Viện tại Khu II Trường ĐHCT. Đây là nơi tập trung hầu hết sinh viên và học viên cao học (độc giả) với nhiều Khoa/ Viện nghiên cứu. Do đó, việc chọn Khu II khảo sát sẽ giúp nghiên cứu có tính đại diện cao.

2.2 Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

Quy mô mẫu là 800 chiếm khoảng 3% tổng số sinh viên và học viên cao học (25.882 - số liệu được Phòng Kế hoạch tổng hợp thống kê vào tháng 6 năm 2013) của một số đơn vị trực thuộc Trường ĐHCT nhằm đảm bảo tính khoa học của số liệu khảo sát. Mẫu phỏng vấn được lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên thuận tiện với 114 mẫu là học viên cao học và 686 mẫu là sinh viên thông qua hình thức phỏng vấn bằng bảng câu hỏi khảo sát.

2.3 Phương pháp phân tích số liệu

Phương pháp phân tích được chọn ứng với từng mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu 1: Sử dụng phương pháp thống kê mô tả để tổng hợp thông tin về thực trạng vốn tài liệu tiếng Anh (TLTA) tại TTHL thông qua mức độ đáp ứng nhu cầu độc giả.

Mục tiêu 2: Sử dụng phương pháp thống kê mô tả để tổng hợp thông tin về thói quen và khả năng

sử dụng TLTA của sinh viên và học viên cao học Trường ĐHCT.

Mục tiêu 3: Sử dụng phương pháp thống kê mô tả với các chỉ số so sánh: tần số, trung bình, mode, vân vân kết hợp với các kiểm định để tiến hành phân tích và đánh giá khả năng và thói quen sử dụng TLTA của sinh viên và học viên cao học Trường ĐHCT.

Mục tiêu 4: Thông qua kết quả đánh giá ở mục 1, 2, và 3: đề xuất ý kiến góp phần hỗ trợ cho công tác lựa chọn, bổ sung TLTA cho TTHL ĐHCT.

3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nhóm nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 18.0 để tiến hành phân tích số liệu được thu thập thông qua bảng câu hỏi khảo sát.

3.1 Thói quen và khả năng sử dụng TLTA của sinh viên và học viên cao học

3.1.1 Thói quen sử dụng TLTA của sinh viên và học viên cao học

Từ kết quả khảo sát cho thấy, độc giả có mức độ sử dụng TLTA còn rất hạn chế. Khoảng 73,9% độc giả có sử dụng sử dụng TLTA, trong đó 57,3% độc giả thỉnh thoảng sử dụng và chỉ khoảng 16,5% thường xuyên sử dụng và chỉ có 0,1% đôi tượng sử dụng rất thường xuyên.

Bảng 1: Mức độ sử dụng TLTA của độc giả

Mức độ sử dụng	Tỉ lệ
Không bao giờ	0%
Hiếm khi	26.1%
Thỉnh thoảng	57.3%
Thường xuyên	16.5%
Rất thường xuyên	0.1%

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, 2013

Bảng 2: Loại TLTA độc giả thường sử dụng

Loại tài liệu	Đối tượng	
	Sinh viên	Học viên cao học
Từ điển, giáo trình tiếng Anh	68.5%	58.8%
Băng đĩa	9.3%	13.2%
Báo in, tạp chí	17.9%	23.7%
Báo, tạp chí trong	4.2%	4.4%
Cơ sở dữ liệu		

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, 2013

Do trình độ tin học và kỹ năng thông tin của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế nên khả năng tiếp cận các nguồn tài liệu trong các Cơ sở dữ liệu (CSDL) vẫn chưa cao dẫn đến mức độ sử dụng CSDL của sinh viên Trường ĐHCT nói chung còn

rất thấp (chiếm 4,2%). Vì vậy, sử dụng từ điển và các tài liệu in (68,5%) vẫn là sự lựa chọn hàng đầu của nhóm đối tượng này.

Học viên cao học có điểm chung với sinh viên là học viên cao học vẫn sử dụng các tài liệu là từ điển và giáo trình tiếng Anh là chính (chiếm 58,8%). Tuy nhiên, học viên cao học có mức độ sử dụng tài liệu bằng đĩa và các loại báo/tạp chí chuyên ngành cũng như các CSDL nhiều hơn so với sinh viên. Trên thực tế, ngoài những tài liệu chuyên ngành thì ở cấp độ Thạc sĩ sẽ đòi hỏi những kiến thức tổng hợp nhiều và cao hơn. Đồng thời, do chương trình học yêu cầu cần phải sử dụng thêm phần lớn các tài liệu bằng tiếng nước ngoài nên mức độ tiếp cận các TLTA chuyên ngành nhiều hơn so với sinh viên.

Bảng 3: Phương pháp học tiếng Anh của độc giả

Phương pháp học tiếng Anh	Tỉ lệ (%)
Giáo trình tiếng Anh	52.8
Nghe nhạc – Phim tiếng Anh	33.5
Truyện tiếng Anh	5.4
Giao lưu với người nước ngoài	0.1
Khác	8.3
Tổng số	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, 2013

Ngày nay, đối với việc học theo tín chỉ thì tự học đóng một vai trò rất quan trọng đối với độc giả. Do đó, việc nâng cao trình độ tiếng Anh của độc giả nói chung và kỹ năng đọc hiểu nói riêng phụ thuộc nhiều vào khả năng tự học tập và tự nghiên cứu. Một cách tự học hiệu quả sẽ giúp độc giả xác định vấn đề và giải quyết vấn đề mình đang gặp phải nhanh và tốt hơn. Cách học từ các giáo trình tiếng Anh được 52,8% độc giả áp dụng. Trong quá trình học tập và nghiên cứu thì độc giả được tiếp xúc rất nhiều với các giáo trình nước ngoài, đây là cơ hội và điều kiện giúp cho độc giả cải thiện kỹ năng đọc hiểu của mình một cách liên tục và phù hợp với lĩnh vực mình đang học tập hay nghiên cứu.

Mặt khác, khoảng 33,5% độc giả cải thiện trình độ tiếng Anh của mình trong quá trình nghe các bài hát tiếng Anh hay từ các bộ phim nước ngoài. Phương pháp này được sử dụng khá phổ biến vì các kỹ năng được cải thiện một cách tự nhiên và không nhàm chán vì phù hợp với sở thích và không gây áp lực cao như học tại lớp hay cảm thấy khó khan như khi sử dụng các loại TLTA. Một phương pháp để nâng cao trình độ Anh văn là giao lưu với người nước ngoài, đây là một phương pháp cọ xát với thực tế hữu hiệu để độc giả có thể nhanh chóng

cải thiện khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Tuy nhiên chỉ có khoảng 0,1% độc giả cảm thấy đủ tự tin sử dụng phương pháp này.

3.1.2 Khả năng sử dụng TLTA của độc giả

Do chúng chỉ A – Anh Văn là điều kiện bắt buộc của Trường ĐHTC nên phần lớn độc giả đã có loại chứng chỉ này. Hơn nữa, theo chương trình đào tạo của ĐHTC thì môn Anh Văn căn bản sẽ tương đương trình độ A nên có đến 25,6% độc giả chọn cách học này thay vì thi để có chứng chỉ. Tuy nhiên, do nhu cầu của các nhà tuyển dụng hiện nay là ứng viên phải có trình độ Anh Văn từ cấp độ B trở lên nên độc giả cũng đã trang bị cho mình các chứng chỉ B và C (chiếm 26,4%). Số độc giả đã có những chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (TOEIC, TOEFL, IELTS,...) chiếm tỷ lệ rất ít (khoảng 1%). Điều này cho thấy trình độ Anh Văn của độc giả ĐHTC còn khá thấp. Đa phần những độc giả đã có những chứng chỉ quốc tế là độc giả thuộc các chuyên ngành tiếng Anh hoặc những độc giả có trình độ tiếng Anh tương đối cao. Tuy nhiên nhu cầu xã hội hiện nay đã và đang rất chú trọng đến khả năng sử dụng tiếng Anh của nguồn nhân lực trong tương lai nhưng các đối tượng này vẫn chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề này. Đây cũng là điểm hạn chế lớn của độc giả Trường ĐHTC.

Bảng 4: Trình độ tiếng Anh của độc giả

Trình độ tiếng Anh	Tỉ lệ (%)
Đã có một trong những chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (TOEIC, TOEFL, IELTS,...)	1.0
Đã có chứng chỉ B trở lên	26.4
Đã có chứng chỉ A	47.0
Chưa có chứng chỉ tiếng Anh	25.6
Tổng số	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, 2013

Để tìm hiểu mối quan hệ giữa khả năng sử dụng TLTA với các ngành học, tác giả tiến hành chia các Khoa/Viện trong phạm vi nghiên cứu thành 2 nhóm ngành có cùng đặc điểm, tính chất với nhau, cụ thể:

(1) Nhóm ngành Khoa học Xã hội (KHXH) và Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL gồm các ngành thuộc các khoa: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Luật, Sư phạm và Viện Nghiên cứu phát triển ĐBSCL.

(2) Nhóm ngành Khoa học Tự nhiên (KHTN) và Kỹ thuật gồm các ngành thuộc các khoa: Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Công nghệ thông tin và Truyền thông, Thủy sản, Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng, Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên

Bảng 5: Kết quả kiểm định mối quan hệ giữa nhóm ngành học và phương pháp đọc – hiểu TLTA

		Nhóm ngành		P-value
		KHXXH	KHTN	
Cách đọc hiệu quả	Trước khi đọc, xem lướt qua tất cả các trang tài liệu	47,9%	52,1%	0,133
	Đặt ra mục tiêu cho việc đọc tài liệu trước khi đọc	40,9%	59,1%	0,012
	Đoán thông tin bài đọc thông qua tiêu đề, hình ảnh, biểu đồ, sơ đồ có trong bài	46,2%	53,8%	0,875
	Đọc theo nhóm từ hoặc cụm từ (3-4 từ/nhóm)	45,7%	54,3%	0,823
	Tóm tắt lại nội dung của tài liệu theo cách diễn đạt riêng của bạn	42,6%	57,4%	0,094
Cách đọc chưa hiệu quả	Đọc to những từ có trong tài liệu	49,7%	50,3%	0,311
	Trong quá trình đọc khi gặp từ vựng không hiểu bạn dừng lại tra nghĩa ngay	46,3%	53,7%	0,999
	Phân bố thời gian đọc đều cho tất cả các phần trong tài liệu	53,6%	46,4%	0,036
	Chú ý đến tất cả các từ trong câu (bao gồm cả liên từ, giới từ, mạo từ,...)	48,5%	51,5%	0,546
	Đọc lại nhiều lần cụm từ không hiểu	52,7%	47,3%	0,004

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, 2013

(Các tiêu chí khảo sát dựa theo các nguồn là Websites của các Trung tâm Anh ngữ Cleverlearn, EFA, Global Education, American Academy và Đại học Quốc gia Hà Nội)

Kết quả kiểm định cho thấy, nhóm ngành KHTN có tỷ lệ sử dụng phương pháp đọc hiệu quả cao hơn so với nhóm ngành KHXXH; tuy nhiên, mức độ chênh lệch đó không đáng kể. Cụ thể, nhóm ngành KHTN có tỷ lệ sử dụng phương pháp đọc tài liệu hiệu quả như đặt ra mục tiêu trước khi đọc (59,1%) và tóm tắt lại nội dung của tài liệu theo cách diễn đạt riêng (57,4%) cao hơn so với nhóm ngành KHXXH. Còn nhóm ngành KHXXH lại có tỷ lệ sử dụng phương pháp đọc không hiệu quả như đọc lại nhiều lần cụm từ không hiểu (52,7%) hay phân bố thời gian đều cho tất cả các phần trong tài liệu (53,6%).

Tuy không có sự chênh lệch đáng kể về tỷ lệ sử dụng phương pháp đọc hiệu quả hay không hiệu quả giữa 2 nhóm ngành nhưng đối với từng nhóm ngành khác nhau vẫn sẽ có những đặc trưng về tài liệu và phương pháp tiếp cận khác nhau. Đối với nhóm ngành KHXXH thường nghiêng về lý luận, phân tích và giải thích vấn đề, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu về quy luật và hiện tượng xã hội,... khác với nhóm ngành KHTN. Do đó, khi đọc tài liệu nhóm ngành KHXXH thường chú trọng đọc lại nhiều lần cụm từ không hiểu và dành nhiều thời gian như nhau cho tất cả các nội dung. Đối với nhóm ngành KHTN, thông thường khi đọc tài liệu chỉ tập trung vào chủ đề nghiên cứu hoặc báo cáo kết quả. Vì vậy để nắm được nội dung chính nên thường đặt ra mục tiêu trước khi đọc để có thể nắm bắt những thông tin quyết định, quan trọng và cần thiết cho nhu cầu hiện tại và không

chú trọng vào việc đọc lại những cụm từ không hiểu hay dành nhiều thời gian chú ý đến tất cả nội dung của tài liệu.

Bảng 6: Mức độ nắm bắt nội dung TLTA của độc giả

Mức độ nắm bắt	Tỉ lệ (%)
Tên tài liệu	85.1
Nội dung chính	79.4
Những chi tiết nội dung	24.5
Toàn bộ nội dung tài liệu	5.5

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, 2013

Khi đọc TLTA, phần lớn độc giả đều có thể nắm được tên của tài liệu (chiếm 85,1%). Việc nắm được tên tài liệu là điều kiện tiên quyết trong việc tìm tài liệu và thông qua đó có thể đoán được phần nào nội dung của tài liệu. Khoảng 79,4% độc giả có thể nắm được nội dung chính của bài. Việc nắm nội dung cơ bản của một tài liệu không phải là việc làm quá khó khăn đối với sinh viên hệ đại học và học viên cao học. Tuy nhiên có rất ít độc giả có thể nắm được nội dung chi tiết của tài liệu (chiếm 24,5%) và hiểu toàn bộ nội dung tài liệu chỉ ở mức rất nhỏ, khoảng 5,5%. Do sự hạn chế về vốn từ vựng cùng với sự thiếu kiến thức tổng hợp về xã hội nên khả năng có thể hiểu được chi tiết nội dung tài liệu hay toàn bộ nội dung tài liệu chưa cao. Bên cạnh đó, kiến thức về ngữ pháp là một trong những điểm quan trọng, hỗ trợ đắc lực cho việc đọc – hiểu tài liệu nhưng kỹ năng này chưa được sự quan tâm

trau dồi do hầu như độc giả cho rằng kỹ năng này không cần thiết cho chuyên ngành của họ.

3.2 Thói quen sử dụng TLTA của độc giả tại TTHL ĐHCT

Trong các loại tài liệu được cung cấp tại TTHL thì sách tiếng Anh và từ điển là những loại tài liệu được sử dụng thường xuyên nhất. Sách tiếng Anh là loại tài liệu có mức độ sử dụng ở mức thỉnh thoảng cao nhất, tuy nhiên, xét về mức độ thường xuyên thì từ điển vẫn được sử dụng phổ biến hơn.

Bảng 7: Loại TLTA độc giả thường được sử dụng

	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
Từ điển	1,88%	10,63%	16,13%	3,13%	0,13%
Sách tiếng Anh	1,25%	6,13%	22,75%	1,63%	0,13%
Tài liệu nghe nhìn	10,13%	17,38%	4,38%	0,00%	0,00%
Báo/tạp chí tiếng Anh	6,75%	9,50%	12,38%	3,25%	0,00%

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, 2013

Bảng 8: Cơ sở dữ liệu tiếng Anh được sử dụng

	Không biết	Có biết nhưng chưa từng sử dụng	Đã sử dụng
ProQuest	71,38%	25,13%	3,50%
Agora	83,00%	16,13%	0,88%
World Bank	65,25%	28,88%	5,88%
Hinari	91,00%	9,00%	0,00%
Springer	79,13%	18,38%	2,50%

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, 2013

TTHL có CSDL tiếng Anh tương đối đa dạng so với các nguồn bên ngoài (thư viện thành phố, Internet,...), với nhiều CSDL đã mua quyền sử dụng, CSDL dùng miễn phí hay CSDL và tạp chí theo chuyên đề,... trong đó phải kể đến các CSDL như: ProQuest, Agora, World Bank, Hinari, Springer,... Tuy nhiên, số độc giả đã từng sử dụng chiếm tỷ lệ rất thấp (cao nhất là xấp xỉ 6%), phần lớn là chưa từng biết đến hoặc chưa từng sử dụng. Trong đó, CSDL từ World Bank là được nhiều độc giả biết đến nhất (khoảng 28,88%) và đã sử dụng là 5,88%. Ngoài ra, một số CSDL cũng được độc giả tìm hiểu và sử dụng là ProQuest và Springer. Bên cạnh đó, CSDL Hinari có rất ít độc giả biết đến nhất và chưa có độc giả nào từng sử dụng qua. Ngoài ra, TTHL còn có nhiều tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước ở cấp độ dùng thử hay miễn phí như: tạp chí The American Association for Advancement of Science, Health and Social Care,... Đây là nguồn tài liệu vô cùng phong phú và cần thiết cho độc giả, đặc biệt là sinh viên đang làm đề tài luận văn tốt nghiệp, nghiên cứu khoa

Do đây là loại công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc đọc tài liệu nên được sử dụng thường xuyên hơn. Bên cạnh đó, tài liệu nghe nhìn được sử dụng thỉnh thoảng chiếm 4,38% và không có đối tượng nào sử dụng loại tài liệu này một cách thường xuyên do đây là loại tài liệu ít phổ biến. Báo và tạp chí tiếng Anh cũng được sử dụng nhưng tỷ lệ không cao. Hầu hết loại tài liệu này chỉ thỉnh thoảng được sử dụng, tỷ lệ sử dụng thường xuyên chỉ chiếm 3,25%.

học hay các học viên cao học và nghiên cứu sinh. Tuy nhiên, nguồn tài liệu này lại chưa được khai thác một cách hiệu quả.

Bảng 9: Loại TLTA TTHL cần bổ sung

Loại TLTA	Tỷ lệ (%)
CSDL tiếng Anh	44.5
Báo, tạp chí tiếng Anh chuyên ngành	63.3
Băng đĩa tiếng Anh	34.0
Từ điển, sách tiếng Anh chuyên ngành	86.3
Từ điển, sách tiếng Anh	66.5

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, 2013

4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Kết quả thu được từ bài nghiên cứu cho thấy thói quen và khả năng sử dụng tài liệu ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu sử dụng của độc giả. Bên cạnh đó, mức độ đáp ứng của bộ sưu tập là một trong những yếu tố chính quyết định đến việc độc giả sử dụng hay không sử dụng nguồn tài liệu đó. Kết quả khảo sát cho thấy số lượng độc giả thường xuyên sử dụng nguồn TLTA thấp do vốn TLTA tại TTHL được đánh giá là chưa phù hợp cũng như chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu của độc giả. Đề hỗ trợ TTHL trong công tác bổ sung tài liệu ngoại văn nhằm bổ sung một nguồn tài liệu có chất lượng đáp ứng được nhu cầu người dùng phù hợp với điều kiện hiện tại, nhóm nghiên cứu xin đưa ra một số kiến nghị như sau:

– Phân loại thứ tự ưu tiên trong chính sách bổ sung tài liệu ngoại văn cho TTHL:

Nhóm ưu tiên một – nhóm TLTA chuyên ngành: ưu tiên bổ sung từ điển, giáo trình tiếng

Anh chuyên ngành phù hợp và tập trung vào chương trình đào tạo; bên cạnh đó tăng cường bổ sung thêm báo, tạp chí tiếng Anh chuyên ngành dạng in ấn hoặc các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Nhóm ưu tiên hai – nhóm TLTA phổ thông: thanh lọc, thanh lý tài liệu không còn giá trị sử dụng, đồng thời bổ sung các tài liệu có năm xuất bản mới phù hợp với trình độ tiếng Anh của độc giả; ưu tiên bổ sung từ điển và giáo trình tiếng Anh của các nhà xuất bản có uy tín.

– Triển khai dịch vụ yêu cầu đặt sách ở hai dạng in ấn và trực tuyến để đáp ứng kịp thời nhu cầu tài liệu của độc giả.

– Giảm số lượng bản in và thay thế bằng bản điện tử cho các tài liệu ngoại văn để tiết kiệm chi phí, không gian kho sách và mang hiệu quả về tính cập nhật.

– Thực hiện chiến lược marketing cho các CSDL chuyên ngành để độc giả có thể sử dụng một cách có hiệu quả nguồn tài liệu này.

Do đề tài được nghiên cứu trong thời gian ngắn (6 tháng) nên phần lớn các đề xuất chỉ mang tính chất tham khảo. Đối tượng khảo sát được chọn ngẫu nhiên nên còn thiếu các sinh viên, học viên các ngành tiên tiến (bắt buộc phải học bằng tiếng Anh) và chưa khảo sát được ý kiến của CBGD. Thêm vào đó, đề đảm bảo tính hợp lý và chính xác cao cho các trả lời phỏng vấn, khi có đủ thời gian, đề tài sẽ sử dụng thêm phương pháp thu thập số liệu nhóm tập trung (focus group). Bên cạnh việc khảo sát tình hình sử dụng tài liệu tại TTHL, thì việc khảo sát tại thư viện các khoa cần được thực hiện để kết quả thu được sẽ toàn diện và thuyết phục hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abdullah, Shazila, et al. (2012). Reading for Pleasure as a Mean of Improving Reading Comprehension Skills. *Asian Social Science*, 8(13), 233-238. Canada: Canadian Center of Science and Education.
2. Alderson, J. C. (1984). Reading in a foreign language: A reading problem or a language problem? *Reading in a foreign language*, 1-27. New York: Longman.
3. Anderson, N. (1999). *Exploring Second Language Reading: Issues and Strategies*. Boston, MA: Heinle & Heinle Publishers.
4. Bùi Loan Thùy, Lê Văn Việt. (2001). *Thư viện học đại cương*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Tr 10-12.

5. Cách đọc sách nhanh, nắm bắt thông tin hiệu quả. Truy cập ngày 03 tháng 6, năm 2013 từ <http://khohoclieu.hanoiedu.vn/vi/news/Thu-vien-truong-hoc/CACH-DOC-SACH-NHANH-NAM-BAT-THONG-TIN-HIEU-QUA-73/>
6. Chaowakeeratiphong, T. (2004). Factors related to achievement in English of Students in Rajabhat Universities in the Northern Region (Report). Kamphaengphet Rajabhat University.
7. David, G. (1997). *The Future of English?*. The British Council.
8. Dornyei, Z. (1994). Motivation and motivating in the foreign classroom. *Modern Language Journal*, 78, 273-284.
9. Đỗ Lan Hương. (2006). Một số phương pháp nâng cao kỹ năng đọc đối với sinh viên tiếng Anh năm thứ hai.
10. Động cơ và chiến lược học tiếng Anh. Mai Lan Anh. Truy cập ngày 03 tháng 6, năm 2013 từ <http://huc.edu.vn/chi-tiet/2020/.html>
11. Flowerdew, J., and Peacock, M. (2001). *Research perspectives on English for academic purposes*. London: Cambridge University Press.
12. Gardner, R. C. (1985). *Social Psychology and Second Language Learning: The Role of Attitudes and Motivation*. London: Edward Arnold. http://publish.uwo.ca/~gardner/docs/SECO_NDLANGUAGE1985book.pdf
13. Grellet, F. (1999). *Developing reading skills*. London: Cambridge University Press.
14. Guthrie, J. T., & Wigfield, A. (2000). Engagement and motivation in reading. *Handbook of Reading Research* (3rd ed.). New York: Longman.
15. Hussain, Z. D. (2012). Developing literacy in undergraduates of level one English Proficiency – Application of the “Reading to learn” methodology. SAITM Research Symposium on Engineering Advancements.
16. Kamalawansha, B.R.D.W.M.T. & Amarasingha, D.G. (2011). English language reading habits of the undergraduates of the University of Kelaniya. 12th Annual Research Symposium, University of Kelaniya.

17. Làm sao để tăng tốc độ đọc hiểu tiếng Anh?. Truy cập ngày 03 tháng 6, năm 2013 từ <http://globaledu.com.vn/Thong-Tin-Chi-Tiet/1136/Lam-sao-de-tang-toc-do-doc-hieu-tieng-Anh>
18. Lewis, M. Paul (ed.). (2009). *Ethnologue: Languages of the World, Sixteenth edition*. Dallas, Texas: SIL International. Truy cập ngày 03 tháng 6, năm 2013 từ <http://www.ethnologue.com/16>.
19. Mai Lan Anh. Các thủ thuật kích lệ sinh viên không chuyên học đọc hiểu tiếng Anh. Truy cập ngày 03 tháng 6, 2013 từ <http://huc.edu.vn/chi-tiet/2533/Cac-thu-thuat-khich-le-sinh-vien-khong-chuyen--hoc-doc-hieu-tieng-Anh.html>
20. Mirza, G. H. (2012). Reading Habits of the Student with Bengali Medium Background at the English Medium Private Universities in Bangladesh. *Higher education studies*, 2(2), 100-106.
21. Motivating first-year non-majoring English students' reading through using authentic materials. (2007). Phan Huỳnh Nhật Thanh; Lê Thị Thanh (Giáo viên hướng dẫn). Luận văn thạc sĩ Giáo dục học. Cần Thơ: Trường ĐHTC.
22. Nguyễn Huỳnh Yến, Trần Thanh Nhân. Khảo sát phương pháp đọc TLTA chuyên ngành của sinh viên năm thứ 2 ngành điện tử viễn thông – Khoa công nghệ thông tin – ĐHQGHN. Truy cập ngày 03 tháng 6, 2013 từ <http://tainguyenso.vnu.edu.vn/jspui/bitstream/123456789/22759/1/049.pdf>
23. Nguyễn Minh Hiệp, Lê Ngọc Oánh và Dương Thúy Hương. (2001). Tổng quan khoa học thông tin và thư viện. TP. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. tr.20
24. Nguyễn Thị Thu Hoài. (2007). *Giáo trình Thông tin – Thư viện*. Hà Nội: Nxb. Hà Nội. tr. 10-25
25. Nunan, D. (1988). *The Learner-center Curriculum*. Cambridge: Cambridge University Press.
26. Phạm Thị Lệ Hương, Lâm Vĩnh Thế, Nguyễn Thị Nga (dịch). (1996). *ALA Từ điển giải nghĩa thư viện học và tin học Anh – Việt*. Tucson, Arizona: Galen Press
27. Phương pháp đọc hiểu tiếng Anh hiệu quả. Truy cập ngày 03 tháng 6, 2013 từ <http://efa.edu.vn/index.php/kinh-nghiem-hoc-tieng-anh/ky-nang-doc/410-phuong-phap-d-c-hi-u-ti-ng-anh-hi-u-qu>
28. Rahim, P. R. M. A., Shazila, A., & Shareena, M. H. (2007). A Survey in Reading Habits in UiTM Perak. 5th UiTMT Academic Conference, Terengganu Equastrian Resort.
29. Rayner, Keith, Foorman, Barbara R., Perfetti, Charles A., Pesetsky, David & Seidenberg, Mark. (2001). How Psychological Science Informs the Teaching of Reading. *Psychological Science in the Public Interest*, 2(2), 31-74.
30. Rose, D., Lui-Chivizhe, L., McKnight, A., Smith, A. (2003). Scaffolding Academic Reading and Writing at the Koori Centre, *The Australian Journal of Indigenous Education*, 32, 41-49.
31. Sarjit, K., & Rosy, T. (1999). The English Reading Habits of ELLS Students in University Science Malaysia. 6th International Literacy and Education Research Network Conference, Bayview Beach Resort, Penang, Malaysia.
32. Scarcella, R., & Oxford, R. (1992). *The Tapestry of Language Learning: The Individual in the Communicative Classroom*. Boston, MA: Heinle & Heinle Publishers.
33. The English language. Truy cập ngày 03 tháng 6, năm 2013 từ <http://www.britishcouncil.org/learning-faq-the-english-language.htm>
34. Wei, Y. (2005). The relationship between phonological awareness and reading ability of Thai students in English and Thai primary schools of Thailand. *Curriculum & Instruction Theses and Dissertations UM Theses and Dissertations*.